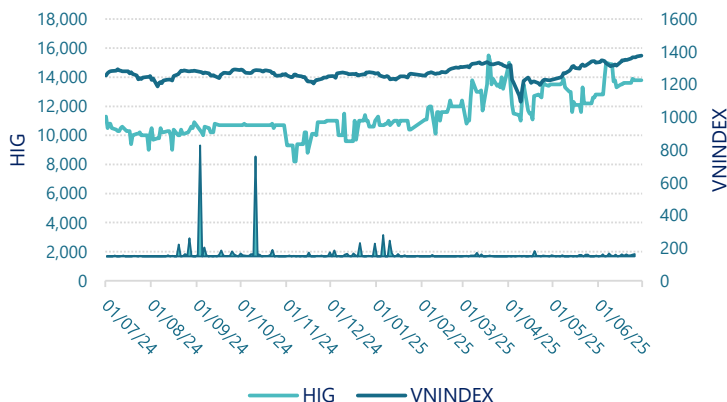




CTCP Tập đoàn HIPT (UPCOM: HIG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	13,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,200
SL cổ phiếu LH	22,559,030
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,855
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	311
P/E	10.8
EPS	1,277

DT thuần

Q2/25

190

tỷ VNĐ

QoQ: ▼101 | -34.6%

YoY: ▼9.00 | -4.3%

LN sau thuế

Q2/25

4.84

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.42 | -22.7%

YoY: ▼3.80 | -44.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

3.5%

+/- YoY: ▼ 2.0%

DT thuần

6T 2025

481

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 57.0 | 13.5%

LN sau thuế

6T 2025

11.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.90 | 54.1%

ROE

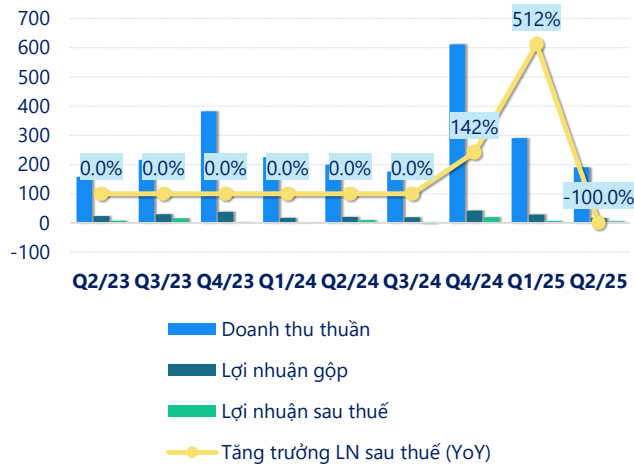
Q2/25

6.3%

+/- YoY: ▲ 0.7%

tỷ VNĐ

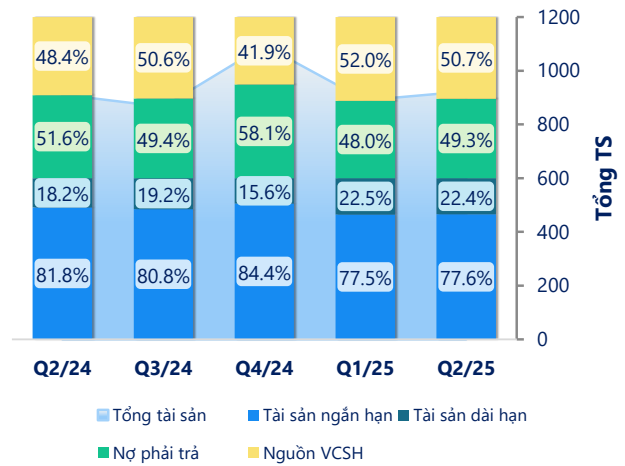
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

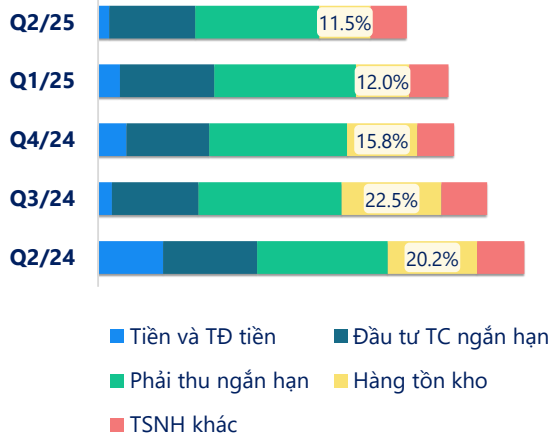
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



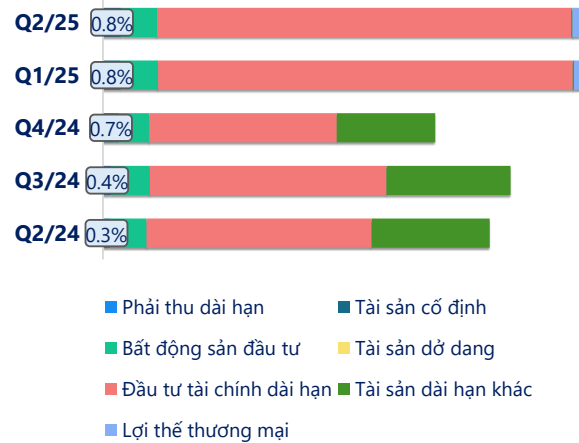
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

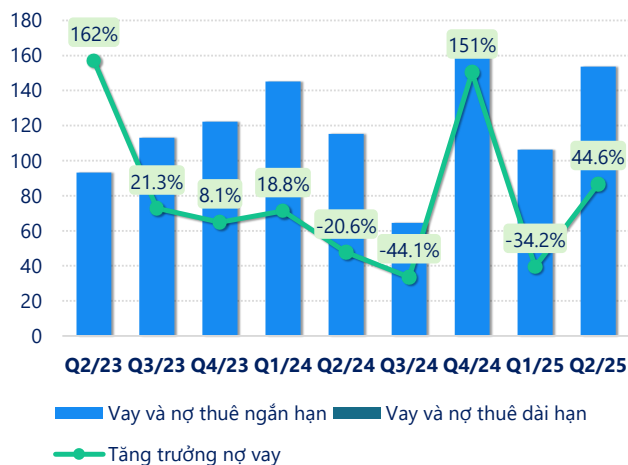
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

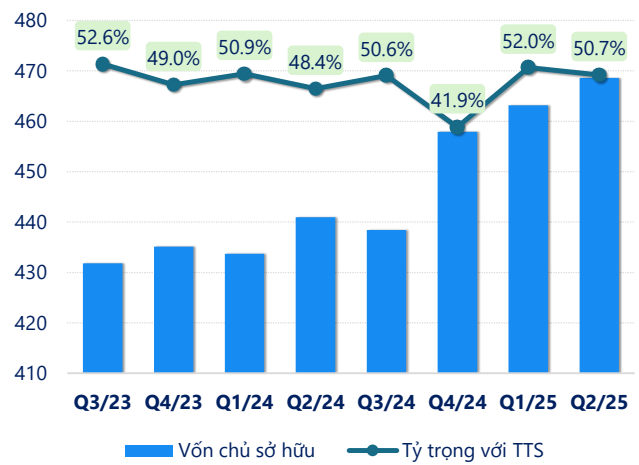
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

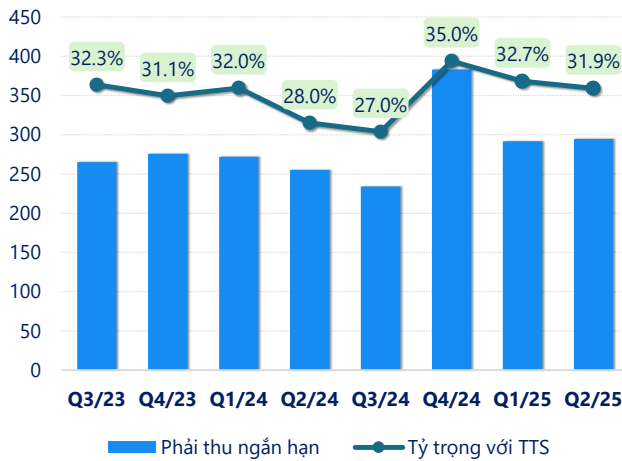
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



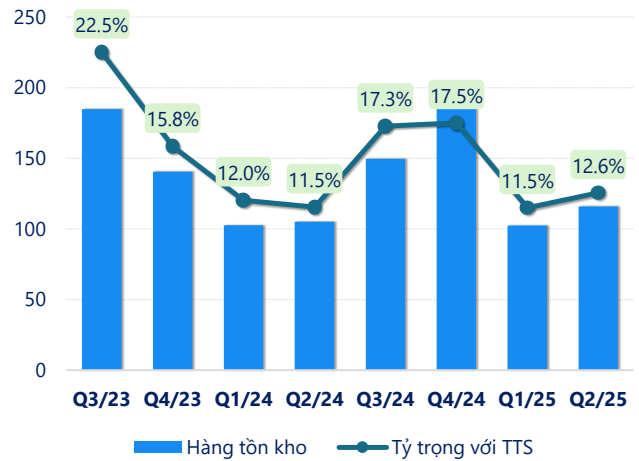
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


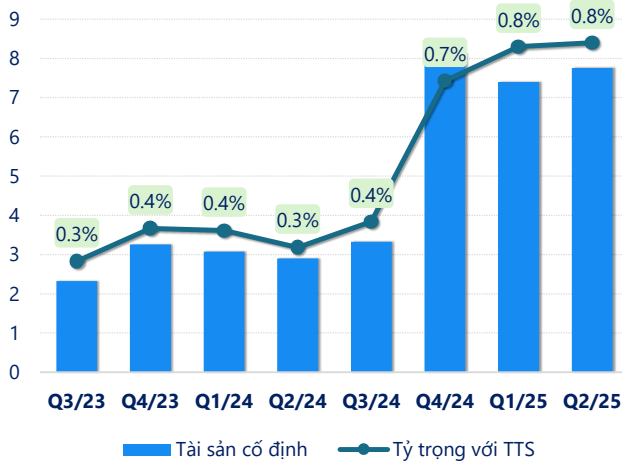
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


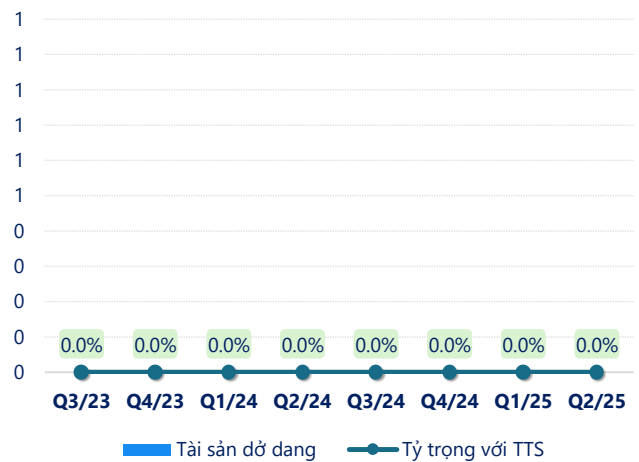
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

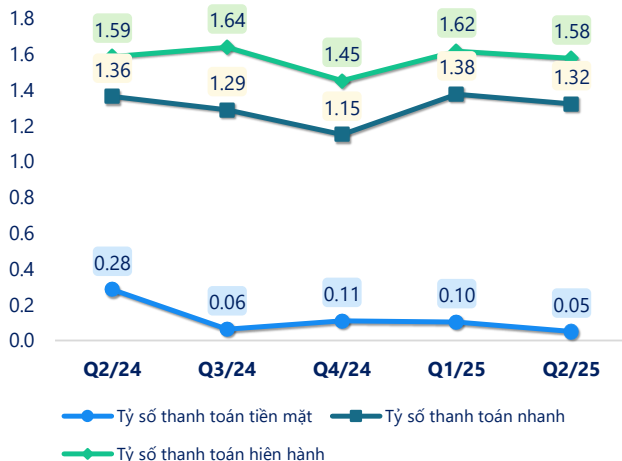
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

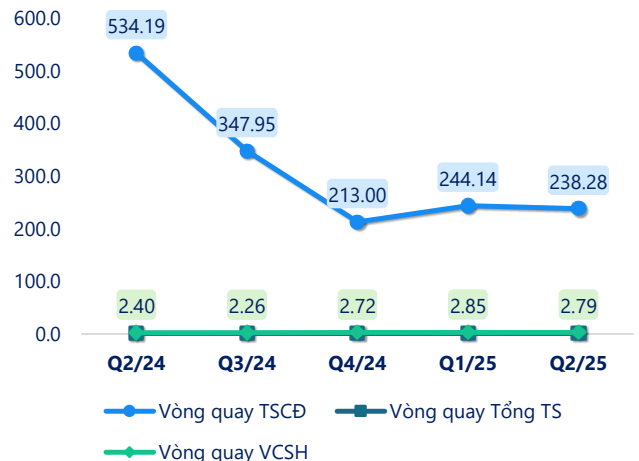
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	911	866	1,094	891	924
Tài sản ngắn hạn	745	700	923	690	716
Tiền và tương đương tiền	133	27.0	70.1	44.1	23.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	177	193	183	177	207
Phải thu ngắn hạn	255	234	383	291	295
Hàng tồn kho	105	150	192	102	116
Tài sản ngắn hạn khác	74.6	96.5	95.5	75.2	76.2
Tài sản dài hạn	166	166	171	201	207
Phải thu dài hạn	0.06	0.06	0.06	0.06	0.05
Tài sản cố định	2.90	3.33	8.13	7.39	7.76
Bất động sản đầu tư	15.7	15.7	15.7	15.7	15.7
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	96.4	96.4	96.4	174	180
Tài sản dài hạn khác	50.6	50.6	50.6	0.54	0.53
Lợi thế thương mại	0	0	0	3.32	3.24
Nợ phải trả	470	428	636	428	455
Nợ ngắn hạn	469	427	636	427	454
Vay và nợ thuê ngắn hạn	115	64.4	162	106	154
Phải trả người bán ngắn hạn	187	94.5	275	163	153
Nợ dài hạn	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	441	438	458	463	469
Vốn chủ sở hữu	441	438	458	463	469
Vốn điều lệ	226	226	226	226	226
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)